

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN TRỤ
TỈNH LONG AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 06/2018/HS-ST

Ngày: 31/8/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quốc Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Kết;

2/ Bà Nguyễn Thị Kim Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thu Thủy – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Anh; Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2018, tại trụ Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2018/TLST-HS, ngày 13 tháng 6 năm 2018. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2018/QĐXXST-HS, ngày 13 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ tên: **Ngô Văn H**, sinh năm 1992 (Có mặt).

Nơi cư trú: Xóm T, xã N, huyện N, tỉnh ND; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn C và bà Đinh Thị H. Bị cáo sống chung như vợ chồng với Nguyễn Thị Ngọc H và có 01 con chung sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/01/2018 đến nay.

2. Họ tên: **Trần Văn T**, sinh năm 1995 (Có mặt).

Nơi cư trú: Ấp C, thị trấn T, huyện Tr, tỉnh S. Nghề nghiệp: Không nghề; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn U và bà Nguyễn Thị Thúy Ph, sinh năm: 1974. Bị cáo sống chung như vợ chồng với Trà Thị Mỹ L và có 1 con chung sinh tháng 3/2018.

Tiền án: Ngày 16/11/2015 bị Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh B xử phạt 2 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 20/3/2017.

Tiền sự: không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/01/2018 đến nay.

Bị hại:

1/ Bà Võ Thị Bé N, sinh năm: 1969; Địa chỉ: xã L, huyện T, tỉnh L (Có mặt).

2/ Ông Dur Thiệu H1, sinh năm: 1947; Địa chỉ: Phường A, Quận B, Thành phố H (Có đơn xin vắng mặt).

3/ Ông Châu Văn H2, sinh năm: 1954; Địa chỉ: xã Q, huyện T, tỉnh L (Có mặt).

4/ Ông Bùi Văn H3, sinh năm: 1970; Địa chỉ: Ấp B, xã M, huyện T, tỉnh L (Có đơn xin vắng mặt).

5/ Ông Đặng Phước H4, sinh năm: 1981; Địa chỉ: Ấp Đ, xã N, huyện C, tỉnh L (Vắng mặt không có lý do).

6/ Ông Nguyễn Công T, sinh năm: 1979; Địa chỉ: xã Q, huyện T, tỉnh L (Có đơn xin vắng mặt).

7 Bà Đoàn Thị Bích L, sinh năm: 1982; Địa chỉ: xã T, huyện B, tỉnh L (Có đơn xin vắng mặt)..

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Đinh Thị H, sinh năm: 1974; Địa chỉ: Xóm T, xã N, huyện N, tỉnh N (Có mặt).

2/ Bà Trương Phương B, sinh năm: 1995; Địa chỉ: đường L, Phường X, Quận Y, Thành phố H (Vắng mặt không có lý do).

3/ Ông Nguyễn Chí H5, sinh năm: 1974; Địa chỉ: phường T, quận B, Thành phố H (Vắng mặt không có lý do).

4/ Ông Nguyễn Công H6, sinh năm: 1990; Địa chỉ: xã H, huyện Đ, tỉnh L (Vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 26/01/2018, Trần Văn T điều khiển xe mô tô gắn biển kiểm soát 62H1-156.61 chở Ngô Văn H từ thành phố Hồ Chí Minh (Sau đây viết là TP HCM) đến tỉnh Long An tìm xe mô tô để trộm. Khi đi H có mang theo 01 bộ mở phá khóa. Khi đến vòng xoay ngã ba liệt sĩ tỉnh Long An thì rẽ trái, đi theo Tỉnh lộ 833, đến ngã tư Lạc Tấn, chạy qua cầu Tấn Đức, sau đó rẽ phải vào đường bê tông đến địa bàn xã Lạc Tấn, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An. Lúc này khoảng gần 14 giờ cùng ngày, cả hai phát hiện trước cổng nhà của bà Võ Thị Bé N có để 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 62H3-xxxx không người trông coi nên dừng xe lại. T đứng chờ bên ngoài, H xuống xe đi vào dùng dụng cụ phá khóa và lấy xe. Bà N phát hiện truy hô thì H điều khiển xe trộm được chạy ra ngoài cùng T tẩu thoát theo đường cũ về hướng Tp HCM.

Sau khi bị mất xe, bà N điện thoại báo Công an, vụ việc được thông báo đến Công an thị trấn Bến Lức để phối hợp chốt chặn, truy bắt đối tượng. Đến khoảng 14 giờ 15 phút cùng ngày, khi H và T điều khiển xe trên Quốc lộ 1A đến ngã tư Long Kim, thuộc khu phố 7, thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An thì bị lực lượng Công an chốt chặn, bắt quả tang thu giữ được chiếc xe mô tô biển số 62H3-xxxx.

Tại Kết luận số 02/KL-HĐĐG ngày 26/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Tân Trụ xác định giá trị xe mô tô biển kiểm soát 62H3-xxxx tại thời điểm bị chiếm đoạt là 5.850.000đ.

Quá trình điều tra, Ngô Văn H và Trần Văn T còn khai nhận ngoài thực hiện vụ trộm xe mô tô trên, với thủ đoạn như trên, trước đó H và T còn thực hiện các vụ trộm xe mô tô khác, cụ thể như sau:

1/ Vụ 1: Ngày 02/12/2017, T chở H bằng xe mô tô hiệu Sonic không nhớ biển số từ TP HCM đến ngã tư Bình Nhứt rẽ vào tỉnh lộ 832 về hướng huyện Tân Trụ. Khoảng 16 giờ cùng ngày, H phát hiện trước sân chùa B thuộc địa bàn ấp 6,

xã An Nhứt Tân, huyện Tân Trụ có để 01 chiếc xe Wave màu trắng biển số 59C1-xxxxx của ông Dư Thiều H1 không người trông coi, H vào dùng dụng cụ phá khóa lấy trộm xe cùng T chạy về TP HCM, đến cầu vượt Công ty Pouchen, H bán xe cho một thanh niên tên N không rõ lai lịch với số tiền 6.000.000đ, H chia cho T 3.000.000đ. Hội đồng định giá xác định giá trị xe tại thời điểm bị chiếm đoạt là 11.200.000đ.

2/ Vụ 2: Khoảng 18 giờ ngày 11/12/2017, T chở H bằng xe mô tô hiệu sirius (Xe mượn nên không nhớ biển số) từ TP HCM theo Quốc lộ 1A đến khu vực chợ Bình Chánh, rẽ trái đi về hướng huyện Cần Đước, tỉnh Long An. Khi đến trước cửa phòng mạch bác sĩ T thuộc ấp Minh Thiện, xã Long Trạch, huyện Cần Đước phát hiện có để nhiều xe mô tô không người trông coi, H dùng dụng cụ phá khóa lấy trộm 01 chiếc xe mô tô biển số 62L1-xxxx của anh Đặng Phước H2 cùng T chạy về TP HCM. Đến khu vực tiệm bán cá Đại Nam thuộc phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, H mở cốp xe kiểm tra phát hiện có 2.800.000đ, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 62V2-5107, 01 giấy phép lái xe mang tên Đặng Phước H2. H lấy tiền chia cho T 1.400.000đ, giấy tờ xe H cất giữ, riêng giấy phép lái xe H vứt bỏ, sau đó H bán xe cho 01 thanh niên không rõ tên tuổi ở khu vực tiệm bán cá Đại Nam với số tiền 4.500.000đ, H chia cho T 2.200.000đ. Hội đồng định giá tài sản xác định giá trị xe tại thời điểm bị chiếm đoạt là 13.467.000đ.

Cơ quan điều tra công an huyện Cần Đước khởi tố vụ án hình sự và chuyển vụ án đến Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Trụ để nhập vụ án giải quyết.

3/ Vụ 3: Ngày 06/01/2018, T chở H bằng xe mô tô nhãn hiệu Sonic không nhớ biển số từ TP HCM theo Quốc lộ 1A đến nghĩa trang liệt sĩ Long An rẽ trái vào đường tỉnh 833 về hướng huyện Tân Trụ, khi đi đến đại lý bán vật tư nông nghiệp T thuộc xã Lạc Tấn, huyện Tân Trụ, phát hiện trước sân có để 01 chiếc xe Dream biển số 62H1-xxxx của ông Châu Văn H3, trên khóa xe có để sẵn chìa khóa, H vào lấy trộm xe cùng T chạy về TP HCM. H tháo biển số 62H1-156.61 ra cho T và gắn biển số khác vào xe, sau đó H cầm xe cho một người tên B không rõ lai lịch với số tiền 1.200.000đ, H có cho T 600.000đ, đến khi bị bắt H chưa chuộc lại xe. Hội đồng định giá tài sản xác định giá trị xe tại thời điểm bị chiếm đoạt là 6.272.500đ.

4/ Vụ 4: Vào ngày 09/01/2018, Trần Văn T điều khiển xe mô tô hiệu Wave màu đen, biển kiểm soát 62H1-156.61 chở Ngô Văn H từ TP HCM đến tỉnh Long An tìm xe mô tô của người dân sơ hở để trộm. Khoảng 15 giờ cùng ngày,

khi chạy đến trước cửa nhà trọ thuộc địa bàn xã Thạnh Đức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An thì phát hiện 01 chiếc xe mô tô hiệu sirius màu đỏ-đen, biển kiểm soát 62N1-xxxx của chị Đoàn Thị Bích L, trên ổ khóa xe có sẵn chìa khóa nên H lấy trộm xe cùng T chạy về hướng TP HCM. Sau khi lấy được xe, H kiểm tra cóp xe phát hiện có giấy đăng ký xe nên H mang xe đến cửa hàng xe máy K; địa chỉ phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP HCM cầm với giá 7.000.000đ, H chia T 3.500.000đ. Hội đồng định giá tài sản xác định giá trị xe tại thời điểm bị chiếm đoạt là 8.400.000đ. Xe này Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Trụ đã thu hồi được cả xe và giấy tờ xe.

Cơ quan điều tra công an huyện huyện Bến Lức đã khởi tố vụ án hình sự và chuyển vụ án đến Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Trụ nhập vụ án giải quyết.

5/ Vụ 5: Trưa ngày 18/01/2018, T điều khiển xe mô tô Wave màu đen gắn biển kiểm soát 62H1-156.61 chở H từ TP HCM đến tỉnh Long An tìm xe mô tô của người dân sơ hở để trộm. Khoảng 12 giờ cùng ngày, phát hiện trước cửa nhà trọ cấp tỉnh lộ 833D xã Nhị Thành, huyện Thủ Thừa có 01 chiếc xe mô tô sirius, biển kiểm soát 62H1-xxxxx của anh Nguyễn Công T, H dùng dụng cụ phá khóa lấy trộm xe trên điều khiển cùng T chạy về hướng TP HCM. Đến khu vực tiệm bán cá Đ thuộc quận Bình Tân, H bán cho một thanh niên tên Th không rõ lai lịch được số tiền 3.500.000đ, H chia cho T 1.700.000đ. Hội đồng định giá tài sản xác định giá trị xe tại thời điểm bị chiếm đoạt là 7.250.000đ.

Cơ quan điều tra Công an huyện huyện Thủ Thừa đã khởi tố vụ án hình sự và chuyển vụ án đến Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Trụ nhập vụ án giải quyết.

6/ Vụ 6: Ngày 25/01/2018 T chở H bằng xe mô tô hiệu Wave màu đen, gắn biển kiểm soát 61H1-156.61 từ TP HCM đi theo Quốc lộ 1A đến ngã ba Cầu Voi, rẽ xe vào tỉnh lộ 833D, H phát hiện trước nhà anh Bùi Văn H5, ngụ xã M, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An có để 01 xe mô tô hiệu Wave màu xám biển kiểm soát 62H1-xxxxx, H vào dùng dụng cụ phá khóa lấy trộm xe trên cùng T chạy về TP HCM. Sang đến khu vực cầu Sáng, huyện Đức Hòa, H bán xe cho một người tên K không rõ lai lịch với số tiền 5.000.000đ. Xe này có giấy tờ xe để trong cóp xe, do người mua không lấy giấy xe nên H vứt bỏ giấy xe ở khu vực sông cầu Sáng, H chia cho T 2.500.000đ. Hội đồng định giá tài sản xác định giá trị xe tại thời điểm bị chiếm đoạt là 10.800.000đ.

Đây là vụ án có đồng phạm, trong tất cả các lần đi trộm tài sản, giữa H và T đều có sự phân công nhiệm vụ của từng người: T là người điều khiển xe chở H đi rảo quanh các tuyến đường tìm xe mô tô của người dân để sơ hở thì H sẽ là người trực tiếp tiếp cận xe để lấy trộm, khi đi H có mang theo sẵn dụng cụ phá khóa, khi trộm xong H sẽ điều khiển xe trộm được tẩu thoát, T điều khiển xe chạy trước hoặc chạy theo phía sau H để cảnh giới. H mang về TP HCM tìm người tiêu thụ xong sẽ chia tiền cho T. Do đó hành vi phạm tội của Ngô Văn H và Trần Văn T thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức. Ngô Văn H và Trần Văn T là những người không nghề nghiệp, trong một thời gian ngắn đã liên tiếp thực hiện trộm 07 lần trên các địa bàn các huyện Tân Trụ, Thủ Thừa, Bến Lức và Cần Đức thuộc tỉnh Long An để bán hoặc cầm lấy tiền chia nhau tiêu xài cá nhân, lấy việc trộm cắp tài sản làm nguồn thu nhập chính để sinh sống, nên hành vi phạm tội của Ngô Văn H và Trần Văn T có tính chất chuyên nghiệp. Tổng giá trị tài sản Ngô Văn H và Trần Văn T chiếm đoạt là 66.039.500đ.

Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Trụ đã thu giữ các tài liệu, đồ vật, vật chứng gồm:

- Trích xuất camera an ninh tại các xã, các tuyến đường có liên quan đến các vụ mất trộm tài sản.

- Tạm giữ của Ngô Văn H các vật chứng: Tiền Việt Nam: 200.000đ; Một giấy đăng ký xe mô tô mang tên Đặng Phước H; Một thẻ ngân hàng Sacombank; Một thẻ giữ xe số 44 có dòng chữ “A Văn”; Một giấy cầm xe 62N1-101.72 tại cửa hàng K, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP HCM; Một cây bút chì màu đen; Một ống tiếp sắt đầu 8mm; Một đoạn sắt màu đen 1 đầu dẹp nhọn, 1 đầu hình lục giác; Một điện thoại di động Nokia màu đen loại 1280; Một ví da màu đen; Một đôi dép nhựa màu đen, quai ngang, trên quai mỗi chiếc có 3 sọc xanh, hiệu adias; Một áo sơ mi dài tay kiểu nam sọc ngang màu đen xám, cổ áo có gắn nhãn hiệu B&T, size M; Một quần sọt nam màu xanh đen, nhãn hiệu Jeans Fashion; Hai đoạn kim loại dài 8cm, 1 đầu hình lục giác, 1 đầu nhọn dẹp.

- Tạm giữ của Trần Văn T các vật chứng: Tiền mặt 550.000đ; Một giấy mua vàng ngày 13/10/2017 tiệm vàng K; Một giấy cầm đồ ngày 24/1/2018 tiệm vàng K; Một điện thoại di động cảm ứng Mi, màn hình bị nứt bể, bên trong có sử dụng sim số 01692159775; Một xe mô tô biển kiểm soát 62H1-xxxx số khung: RLHJA3909HYxxx; số máy: JA39E-00xxxx; Một nón bảo hiểm màu đỏ; Một áo khoác màu xám, trên tay áo có 3 đường viền màu đen trước áo có logo ghi chữ

GUCCI ITALIA; Một ví da màu đen; Một nón bảo hiểm nam loại không kính chắn gió, màu đỏ-đen-trắng trên nón có nhiều lỗ thông hơi; Một giỏ xách màu đen, kích thước 15x18cm có dây đeo; Một tiếp sắt chữ T gồm 1 đoạn 12 cm gắn đầu tiếp lục giác 8mm; Ba đoạn sắt 1 đầu hình lục giác 1 đầu nhọn đẹp; Một đoạn sắt 1 đầu dùng để mở ốc 8 mm, 1 đầu nhọn đẹp; Một tiếp sắt chữ T gồm 1 đoạn sắt tròn dài 145cm có quấn vải màu đỏ gắn đầu tiếp hình lục giác 8mm.

- Thu giữ 01 xe mô tô và giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 62N1-xxxxx tại cửa hàng xe máy K do ông Nguyễn Chí H làm chủ.

- Bà Đoàn Thị Bích L giao nộp 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy biển số 62N1-xxxxx.

- Bà Võ Thị Bé N giao nộp 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy biển số 62H3-xxxx mang tên Lê Văn N.

- Ông Dư Thiệu H giao nộp 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 59C1-xxxxx mang tên Nguyễn Thị Hồng V.

- Ông Châu Văn H giao nộp 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 62H1-xxxxx mang tên Châu Văn H.

- Trương Vinh Q giao nộp 01 hộp giấy màu cam- trắng để đựng điện thoại di động, phía mặt trước hộp có ghi chữ Not 5A Prime, mặt sau hộp có số IMEI 1: 865396030298745; IMEI 2: 865396031258748; 01 bộ hồ sơ bản phôtô xe mô tô số khung: RLHJA3909HY093832; số máy: JA39E-0093896.

- Bà Đinh Thị H là mẹ ruột của Ngô Văn H nộp số tiền 30.400.000đ để bồi thường thiệt hại cho các bị hại.

Riêng các xe mô tô của các bị hại Châu Văn H, Bùi Văn H, Nguyễn Công T, Đặng Phước H và Dư Thiệu H, sau khi chiếm đoạt được Ngô Văn H bán các xe này cho những người không rõ lai lịch, chiếc xe hiệu Sonic mà T dùng làm phương tiện đi trộm, T đã đổi cho người không rõ lai lịch nên không thu hồi được.

Đối với xe gắn biển số 62H1-xxxxx; số khung: RLHJA39xxxx; số máy: JA39E-009xxxxx. Kết quả thẩm tra phương tiện trên thì được biết biển số 62H1-xxxxx là biển số của chiếc xe mô tô Dream bị mất trộm tại địa bàn huyện Tân Trụ vào ngày 06/01/2018 (Xe của ông Châu Văn H). Riêng xe mô tô loại Wave màu đen có số khung số máy nêu trên có chủ xe là Trương Phước B, xe có biển số 59M2-xxxxx. Xe này đã bị bạn của Trương Vinh Q (em ruột chị B) lừa chiếm

đoạt vào ngày 06/01/2018 tại địa bàn TP HCM. Qua làm việc bị cáo Trần Văn T, xác định xe này T đổi của một thanh niên không rõ họ tên thông qua mạng xã hội facebook. Vụ việc chiếm đoạt tài sản xảy ra trên địa bàn TP HCM, Cơ quan điều tra có thụ lý vụ việc nhưng chưa đủ cơ sở xử lý nên đã có công văn yêu cầu Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Trụ xử lý tang vật liên quan theo quy định pháp luật.

Chiếc điện thoại di động cảm ứng Mi, bên trong có sử dụng sim số 016xxxxx. Bà Trương Phượng B và Trương Quang V khai đây là điện thoại mà bà B mua cho V sử dụng và thống nhất để bà B nhận lại điện thoại này.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Trụ đã xử lý các vật chứng gồm:

Trả cho bà Võ Thị Bé N 01 xe mô tô cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe.

Trả cho bà Đoàn Thị Bích L 01 xe mô tô cùng với giấy chứng nhận đăng ký xe.

Trả cho bà Trương Phượng B các vật chứng gồm: Một xe mô tô nhãn hiệu Honda và một điện thoại di động.

Trả số tiền do gia đình Ngô Văn H nộp khắc phục hậu quả 30.400.000đ cho các bị hại sau: (trả được $\frac{1}{2}$ yêu cầu của bị hại) gồm: Ông Châu Văn H 4.500.000đ, ông Bùi Văn H 6.000.000đ, ông Nguyễn Công T 5.000.000đ, ông Đặng Phước H 8.900.000đ, ông Dư Thiệu H 6.000.000đ.

Trả cho bị cáo Trần Văn T các tài liệu gồm: 01 giấy đảm bảo vàng ngày 13/10/2017 của tiệm vàng K và 01 hợp đồng cầm vàng ngày 24/01/2018 của tiệm vàng K.

Các bị hại yêu cầu Ngô Văn H và Trần Văn T bồi thường thiệt hại: Châu Văn H 9.000.000đ, Bùi Văn H 12.000.000đ, Nguyễn Công T 10.000.000đ, Đặng Phước H 17.800.000đ và Dư Thiệu H 12.000.000đ. Cơ quan điều tra đã chi trả số tiền 30.400.000đ mà gia đình Ngô Văn H đã nộp cho các bị hại bằng $\frac{1}{2}$ số tiền mà các bị hại yêu cầu, số tiền còn lại các bị hại tiếp tục yêu cầu bồi thường.

Cáo trạng số 03/CT-VKS, ngày 13 tháng 6 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Trụ đã truy tố các bị cáo Ngô Văn H và Trần Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hiện quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Tuyên bố các bị cáo Ngô Văn H và Trần Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt:

Áp dụng điểm a, b, c khoản 2 Điều 173; các Điều 17, 38, 50, 58; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Ngô Văn H từ 02 năm tù đến 03 năm tù.

Áp dụng điểm a, b, c khoản 2 Điều 173; các Điều 17, 38, 50, 58; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 03 năm tù đến 04 năm tù.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, tuyên tiếp tục tạm giam các bị cáo Ngô Văn H và Trần Văn T để đảm bảo thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Do hoàn cảnh các bị cáo khó khăn về kinh tế, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trần Văn T bồi thường cho các bị hại $\frac{1}{2}$ số tiền còn lại.

Về xử lý vật chứng:

- Trả cho bị cáo Ngô Văn H 200.000đ, bị cáo Trần Văn T 550.000đ.
- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Nokia.

- Tịch thu và cho tiêu hủy giấy đăng ký xe mô tô biển số 62V2-xxx mang tên Đặng Phước H; 01 thẻ giữ xe số 44; 01 cây bút chì màu đen; 01 ống tiếp sắt đầu 8mm; 01 đoạn sắt màu đen 1 đầu dẹp nhọn 1 đầu hình lục giác; 02 đoạn kim loại dài 8cm, 1 đầu hình lục giác 1 đầu nhọn dẹp; 01 ví da màu đen; 01 đôi dép nhựa hiệu adias; 01 áo sơ mi dài tay kiểu nam nhãn hiệu B&T; 01 quần sọt nam màu xanh đen, nhãn hiệu Jeans Fashion; 01 nón bảo hiểm màu đỏ; 01 áo khoác hiệu GUCCI ITALIA; 01 ví da màu đen; 01 nón bảo hiểm màu đỏ-đen-trắng; 01 giỏ xách màu đen; 01 tiếp sắt chữ T gồm 1 đoạn 12cm gắn đầu tiếp lục giác 8mm; 03 đoạn sắt 1 đầu hình lục giác 1 đầu nhọn dẹp; 01 đoạn sắt 1 đầu dùng để mở ốc 8mm, 1 đầu nhọn dẹp; 01 tiếp sắt chữ T gồm 1 đoạn sắt tròn dài 145cm gắn đầu tiếp hình lục giác 8mm; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 59C1-541.48 mang tên Nguyễn Thị Hồng V, 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 62H1-156.61 mang tên Châu Văn H; 01 biển số xe 62H1-156.61.

Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và bị cáo T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải bồi thường.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Trụ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Trụ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Ngô Văn H và Trần Văn T đã khai nhận hành vi như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Trụ truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra. Các lời khai này phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của từng bị cáo còn phù hợp với lời khai của bị cáo còn lại, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với hình ảnh trích xuất Camera. Do đó có đủ cơ sở xác định từ ngày 02/12/2017 đến ngày 26/01/2018 các bị cáo đã 07 lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là xe mô tô của 07 bị hại gồm: của ông Dư Thiều H, ông Đặng Phước H, ông Châu Văn H, Đoàn Thị Bích L, ông Nguyễn Công T, ông Bùi Văn H, bà Võ Thị Bé N.

[3] Theo kết luận định giá của các Hội đồng định giá tài sản xác định giá trị tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt là: 66.039.500đ.

[4] Hành vi này của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của các bị hại mà còn gây tâm lý hoang mang, lo lắng, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, ai xâm phạm đến sẽ bị pháp luật xử lý. Các bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu để thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt. Các bị cáo là người có đủ năng lực và biết đây là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện nhằm chiếm

đoạt tài sản của người khác để bán, cầm cố lấy tiền tiêu xài. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”.

[5] Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đã có sự phân công nhiệm vụ của từng người: Bị cáo T là người điều khiển xe chở bị cáo H đi rảo quanh các tuyến đường tìm xe mô tô của người dân để sơ hở thì H sẽ là người trực tiếp tiếp cận xe để lấy trộm, khi đi H có mang theo sẵn dụng cụ phá khóa, khi trộm xong H sẽ điều khiển xe trộm được, T điều khiển xe chạy trước hoặc chạy theo phía sau H để canh giới. Sau đó H tìm người tiêu thụ và chia tiền cho T. Do đó, hành vi phạm tội của các bị cáo là có tổ chức. Các bị cáo Ngô Văn H và Trần Văn T là những người không nghề nghiệp, trong một thời gian ngắn (gần 02 tháng) hai bị cáo đã liên tiếp 07 lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản để bán hoặc cầm lấy tiền chia nhau tiêu xài cá nhân, lấy việc trộm cắp tài sản làm nguồn thu nhập chính để sinh sống, nên hành vi phạm tội của Ngô Văn H và Trần Văn T có tính chất chuyên nghiệp.

[6] Các bị cáo phạm tội nhiều lần trên nhiều địa bàn và lần sau cùng vào ngày 26/01/2018 khi thực hiện hành vi phạm tội tại địa bàn huyện Tân Trụ thì bị bắt quả tang. Tại khoản 4 Điều 163 của Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015 quy định “Trường hợp tội phạm được thực hiện tại nhiều nơi khác nhau thì việc điều tra thuộc thẩm quyền của Cơ quan điều tra nơi phát hiện tội phạm”. Do đó Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Trụ thực hiện Thẩm quyền điều tra là đúng quy định. Cơ quan điều tra các huyện Cần Đức, Thủ Thừa, Bến Lức thuộc tỉnh Long An sau khi điều tra đã chuyển hồ sơ cho Cơ quan điều tra công an huyện Tân Trụ và Cơ quan điều tra công an huyện Tân Trụ đã tiến hành nhập vụ án là đúng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 170 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[7] Các quy định về định lượng, mức hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 không nặng hơn khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Trụ truy tố các bị cáo theo Điều 273 của Bộ luật hình sự năm 2015, kể cả 02 hành vi được thực hiện vào tháng 12 năm 2017, là phù hợp.

[8] Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định các bị cáo Ngô Văn H và Trần Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

[9] Bị cáo Ngô Văn H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Trần Văn T có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội, lần phạm tội này được xem là tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra, bị các bị cáo đều thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Ngô Văn H đã vận động gia đình khắc phục hậu quả, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[10] Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Ngô Văn H từ 02 năm đến 03 năm tù và bị cáo Trần Văn T từ 03 năm đến 04 năm tù. Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp, cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo, đề cao tính nghiêm minh của pháp luật và phòng ngừa chung. Bị cáo T đang có tiền án về tội trộm cắp tài sản lại tiếp tục phạm tội nên hình phạt nặng hơn so với bị cáo H.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo T với ông Châu Văn H về việc ông H yêu cầu bị cáo T bồi thường 4.500.000đ. Đối với những bị hại còn lại, mặc dù bị cáo T tự nguyện bồi thường và bị cáo H cho rằng đã bồi thường $\frac{1}{2}$ nên nay không đồng ý bồi thường tiếp. Xét việc bị cáo H bồi thường $\frac{1}{2}$ đã được xem xét là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và việc chiếm đoạt tài sản này là do cả hai cùng thực hiện, hơn nữa trong các biên bản lấy lời khai của các bị hại đều yêu cầu các bị cáo phải liên đới bồi thường nên để đảm bảo quyền lợi cho các bị hại, căn cứ vào Điều 288 của Bộ luật dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử buộc bị cáo H phải liên đới với bị cáo T bồi thường giá trị còn lại của các tài sản đã bị các bị cáo trộm cắp.

[12] Về vật chứng: Trích xuất camera an ninh, đây là hình ảnh cần phải lưu theo hồ sơ nên không xử lý. Số tiền 200.000đ, đây là tài sản của bị cáo H, cơ quan điều tra không chứng minh được tài sản này có được từ việc phạm tội do đó trả cho bị cáo. Giấy đăng ký xe mô tô biển số 62V2-xxxx mang tên Đặng Phước H, do ông H đã được cấp lại giấy mới và không yêu cầu nên cho tiêu hủy. Một thẻ ngân hàng Sacombank của anh rể bị cáo H tên Nguyễn Công H, qua làm việc ông H xác định thẻ này không có giá trị, không yêu cầu nhận lại nên cho tiêu hủy. Một thẻ giữ xe số 44 và 01 cây bút chì màu đen đây là các tài sản thu giữ của bị cáo, các tài sản này không liên quan đến vụ án, không còn giá trị sử dụng, bị cáo

không có yêu cầu nhận nên cho tiêu hủy. Một ống tiếp sắt đầu 8mm, 01 đoạn sắt màu đen 1 đầu dẹp nhọn 1 đầu hình lục giác, 02 đoạn kim loại dài 8cm, 1 đầu hình lục giác 1 đầu nhọn dẹp, đây là công cụ khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu hủy. Một giấy cầm xe là tài liệu chứng minh việc bị cáo trộm cắp xe này và được lưu trong hồ sơ nên không xử lý. Một điện thoại di động Nokia màu đen loại 1280 là tài sản của bị cáo H sử dụng liên lạc với bị cáo T khi phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước. Một ví da màu đen, 01 đôi dép nhựa hiệu adias, 01 áo sơ mi dài tay kiểu nam nhãn hiệu B&T, 01 quần sọt nam màu xanh đen, nhãn hiệu Jeans Fashion, các tài sản này là của bị cáo, giá trị sử dụng còn lại không lớn, bị cáo không yêu cầu nhận lại nên cho tiêu hủy. Số tiền mặt 550.000đ, đây là tài sản của bị cáo T, cơ quan điều tra không chứng minh được tài sản này có được từ việc phạm tội do đó trả cho bị cáo. Một nón bảo hiểm màu đỏ, 01 áo khoác màu xám hiệu GUCCI ITALIA, 01 ví da màu đen, 01 nón bảo hiểm màu đỏ-đen-trắng, 01 giỏ xách màu đen các tài sản này là của bị cáo, giá trị sử dụng còn lại không lớn, bị cáo không yêu cầu nhận lại nên cho tiêu hủy. Một tiếp sắt chữ T gồm 1 đoạn 12cm gắn đầu tiếp lục giác 8mm, 03 đoạn sắt 1 đầu hình lục giác 1 đầu nhọn dẹp, 01 đoạn sắt 1 đầu dùng để mở ốc 8mm, 1 đầu nhọn dẹp, 01 tiếp sắt chữ T gồm 1 đoạn sắt tròn dài 145cm gắn đầu tiếp hình lục giác 8mm là tài sản của bị cáo tuy không chứng minh được bị cáo dùng vào việc phạm tội nhưng bị cáo khai sử dụng để thực hiện việc phá khóa khi đi trộm cắp nên Hội đồng xét xử cũng quyết định tịch thu cho tiêu hủy. Một 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 59C1xxxxx mang tên Nguyễn Thị Hồng V, đây là giấy đăng ký xe của ông Dư Thiệu H, bà V không có yêu cầu gì và do đã buộc các bị cáo bồi thường giá trị xe cho ông H và hiện tại xe này vẫn chưa thu hồi được nên cho tiêu hủy. Một giấy đăng ký xe mô tô và 01 biển số xe số 62H1-xxxx mang tên Châu Văn H, do đã buộc các bị cáo bồi thường giá trị xe cho ông H và hiện tại xe này vẫn chưa thu hồi được nên Hội đồng xét xử quyết định cho tiêu hủy giấy đăng ký xe và biển số xe.

[13] Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền bồi thường cho các bị hại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố các bị cáo Ngô Văn H, Trần Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào điểm a, b, c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Ngô Văn H 03 (Ba) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam là ngày 26/01/2018.

Áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tiếp tục tạm giam các bị cáo Ngô Văn H 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo cho việc thi hành án.

Căn cứ vào điểm a, b, c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 38, 50, 58 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 04 (Bốn) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam là ngày 26/01/2018.

Áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tiếp tục tạm giam các bị cáo Trần Văn T 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo cho việc thi hành án.

2/ Về trách nhiệm dân sự:

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Trần Văn T và ông Châu Văn H: Bị cáo Trần Văn T phải bồi thường cho ông Châu Văn H 4.500.000đ. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Châu Văn H, nếu chậm thi hành, bị cáo Trần Văn T còn phải trả thêm tiền lãi cho ông H theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

Buộc các bị cáo Ngô Văn H và Trần Văn T phải liên đới bồi thường cho các bị hại gồm: Ông Bùi Văn H 6.000.000đ; ông Nguyễn Công T 5.000.000đ; ông Đặng Phước H 8.900.000đ và ông Dư Thiếu H 6.000.000đ. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của những người được thi hành án nêu trên, nếu chậm thi hành, các bị cáo Ngô Văn H và Trần Văn T còn phải trả thêm tiền lãi cho những người được thi hành án nêu trên theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, tuyên:

- Trả cho: Bị cáo Ngô Văn H 200.000đ và bị cáo Trần Văn T 550.000đ.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Nokia màu đen loại 1280.

- Tịch thu và cho tiêu hủy các vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ, tỉnh Long An đang quản lý, gồm: Giấy đăng ký xe mô tô biển số 62V2-xxxx mang tên Đặng Phước H; 01 thẻ ngân hàng Sacombank mang tên Nguyễn Công H; 01 thẻ giữ xe số 44; 01 cây bút chì màu đen; 01 ống tiếp sắt đầu 8mm; 01 đoạn sắt màu đen 1 đầu dẹp nhọn 1 đầu hình lục giác; 02 ví da màu đen; 01 đôi dép nhựa màu đen, quai ngang, trên quai mỗi chiếc có 3 sọc xanh, hiệu adias; 01 áo sơ mi dài tay kiểu nam sọc ngang màu đen xám, cổ áo có gắn nhãn hiệu B&T, size M; 01 quần sọt nam màu xanh đen, nhãn hiệu Jeans Fashion; 02 đoạn kim loại dài 8cm, 1 đầu hình lục giác, 1 đầu nhọn dẹp; 01 nón bảo hiểm màu đỏ; 01 áo khoác màu xám, trên tay áo có 3 đường viền màu đen trước áo có logo ghi chữ GUCCI ITALIA; 01 nón bảo hiểm nam loại không kính chắn gió, màu đỏ-đen-trắng trên nón có nhiều lỗ thông hơi; 01 giỏ xách màu đen, kích thước 15x18cm có dây đeo; 01 tiếp sắt chữ T gồm 1 đoạn 12cm gắn đầu tiếp lục giác 8mm; 03 đoạn sắt 1 đầu hình lục giác 1 đầu nhọn dẹp; 01 đoạn sắt 1 đầu dùng để mở ốc 8mm, 1 đầu nhọn dẹp; 01 tiếp sắt chữ T gồm 1 đoạn sắt tròn dài 145cm có quần vải màu đỏ gắn đầu tiếp hình lục giác 8mm; 01 biển số xe 62H1-156.61.

- Tịch thu và cho tiêu hủy các vật chứng có trong hồ sơ vụ án, gồm: 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 59C1-xxxxx mang tên Nguyễn Thị Hồng V và 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 62H1-xxxxx mang tên Châu Văn H.

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Ngô Văn H, Trần Văn T mỗi bị cáo chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và phải liên đới chịu 1.295.000đ (Một triệu hai trăm chín mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo Trần Văn T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí trên số tiền bồi thường cho ông Châu Văn H.

Các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Có mặt) được quyền kháng cáo xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Vắng mặt) được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Tân Trụ;
- Công an huyện Tân Trụ;
- Chi cục THADS huyện Tân Trụ;
- Bị cáo; Bị hại; Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Quốc Dũng